

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 08-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tất;

Bà Nguyễn Thị Ái Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Minh H, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 33, khu phố 6, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Hữu L (đã chết) và bà Trần Thu L (đã chết); tiền án: không; tiền sự: ngày 18 tháng 02 năm 2019, bị Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, chấp hành xong ngày 19-5-2019; Ngày 13 tháng 12 năm 2019 bị Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 06 tháng 3 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Vũ Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị V, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Chí T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 2, ấp 1A, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lưu Đình H, sinh năm 1977; nơi cư trú: 33/27, khu phố N, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lê Minh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: 245/3, đường B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 12 năm 2019, Chu Minh H bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. H tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” cụ thể như sau: vào lúc 15 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2020, T dùng xe mô tô biển số 51P1-7307 chở theo H đi từ phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Quốc lộ 13 về huyện G, tỉnh Bình Dương. T và H đi đến tiệm tạp hóa Bảy Sơn do ông Vũ Văn S làm chủ thấy tiệm tạp hóa không có người trông coi. Thiện và H đã trộm cắp 03 thùng bia (01 thùng bia hiệu Heineken, 01 thùng bia hiệu Tiger, 01 thùng bia hiệu 333) bán lấy tiền tiêu xài. T nói với H vào lấy bia, T ở ngoài chờ, H đồng ý. H vào tiệm tạp hóa quan sát thấy không có ai nên lén lút lấy 03 thùng bia rồi lên xe để T chở tẩu thoát. Lúc này, ông S phát hiện H lấy trộm 03 thùng bia nên truy hô, H và T bỏ chạy đến khu vực xã B, huyện U bị lực lượng Công an xã B bắt giữ sau đó được mời về trụ sở Công an xã T để làm việc. Sau khi làm việc, Công an xã T cho H và T ra về.

Vật chứng thu giữ giữ:

- 01 xe mô tô biển số 51P1-7307, số khung: 6036398, số máy 00067197;

- 01 điện thoại di động A116 màu trắng đã bị mất phần ốp lưng;

- 23 lon bia Tiger trong đó 02 lon còn nguyên vẹn, 21 lon bị lủng đã chảy hết nước bia bên trong.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132/KI-HĐĐG ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định như sau: 01 thùng bia hiệu Heineken có giá 400.000 đồng, 01 thùng bia hiệu Tiger có giá 360.000 đồng, 01 thùng bia hiệu 333 có giá 260.000 đồng, tổng giá trị 1.020.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác minh tiền án, tiền sự của H và T. H và T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2020, T điều khiển xe mô tô biển số 61L1-8038 chở theo H đi từ xã P, huyện G đi thành phố M. Khi đến tiệm tạp hóa tại ấp S, xã B, huyện U, tỉnh Bình Dương của bà Đặng Thị V thấy không có người trông coi. H và T đã trộm 05 thùng bia lấy tiền tiêu xài. T nói với H vào lấy bia, T ở ngoài chờ, H đồng ý. H vào tiệm tạp hóa lên lút lấy 05 thùng bia (04 thùng bia hiệu Heineken, 01 thùng bia hiệu Tiger) rồi lên xe để T chở tẩu thoát. Sau đó, Thiện và H bán 05 thùng bia ở tiệm tạp hóa gần bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương được 1.250.000 đồng. T chia cho H 600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KLHĐ-ĐGTS ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện U xác định: 04 thùng bia hiệu Heineken có giá 1.520.000 đồng, 01 thùng bia hiệu Tiger có giá 325.000 đồng, tổng giá trị 1.845.000 đồng.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, bị can Chu Minh H bỏ trốn, Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định truy nã đối với bị can Chu Minh H theo số 08 ngày 27 tháng 5 năm 2020 sau đó bị can Chu Minh H bị bắt. Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định đình nã số 02/QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Viện kiểm sát nhân dân huyện U ra quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02/QĐ-VKS-BTU ngày 01 tháng 9 năm 2020 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy, Công an huyện Bàu Bàng ra quyết định nhập vụ án số 02 ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Cáo trạng số 61/CT - VKSBB ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Chu Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Chu Minh H; đề nghị xử phạt bị cáo H mức hình phạt tù 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Trần Chí T xảy ra ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại ấp 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 25 tháng 3 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã quyết định xử phạt hành chính đối với T. Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 01 tháng 3 năm 2020 tại ấp S, xã B, huyện U, tỉnh Bình Dương không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 23 tháng 7 năm 20250, Cơ quan điều tra Công an huyện U đã quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trên của T.

Đối với xe mô tô biển số 51P1-7307 do ông Lê Minh H đứng tên, năm 2015, ông H đã bán cho T nên đây là tài sản hợp pháp của T, T đã dùng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đề nghị trả xe mô tô trên cho T.

Đối với 01 điện thoại di động A116 màu trắng đã bị mất phần ốp lưng là tài sản hợp pháp của T, T không dùng là công cụ phương tiện để phạm tội nên đề nghị trả lại cho T.

Đối với xe mô tô biển số 61L1-8038 do ông Lưu Đình H đứng tên. Ông H đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo H đã bán xe mô tô trên cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi lại được. Khi nào thu hồi được chiếc xe sẽ xử lý sau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại 23 lon bia Tiger trong đó 02 lon còn nguyên vẹn, 21 lon bị lủng đã chảy hết nước bia bên trong cho ông S (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 04-6-2020). Ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Đặng Thị V yêu cầu H và T trả lại số tiền 1.845.000 đồng tương đương với 05 thùng bia mà H và Thiện đã trộm cắp. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo H đồng ý tự nguyện bồi thường 1.845.000 đồng cho bà V, xét sự tự nguyện này là hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Chu Minh H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Chu Minh H trộm cắp 03 thùng bia (01 thùng bia hiệu Heineken, 01 thùng bia hiệu Tiger, 01 thùng bia hiệu 333) của ông Vũ Văn S để bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản là 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2020, tại ấp S, xã B, huyện U, tỉnh Bình Dương, bị cáo Chu Minh H trộm 05 thùng bia (04 thùng bia hiệu Heineken, 01 thùng bia hiệu Tiger) của bà Đặng Thị Vàng. Giá tài sản là 1.845.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Chu Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng dè dặt, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 61L1-8038 do ông Lưu Đình H

đứng tên. Ông H đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo H đã bán xe mô tô trên cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi lại được. Khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau; xe mô tô mang biển số 51P1-7307, số khung: 6036398, số máy: 000067197 là tài sản của Trần Chí T, hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên trả lại cho T; 01 điện thoại di động A116 màu trắng đã bị mất phần ốp (nắp) lưng là tài sản hợp pháp của Trần Chí T. T không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho Trần Chí T; đối với 23 lon bia tiger trong đó 02 lon còn nguyên vẹn, 21 lon bị lủng đã chảy hết nước bia bên trong là tài sản của ông S, ngày 04 tháng 6 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho ông S (Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 04-6-2020).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Văn S đã nhận lại 23 lon bia Tiger trong đó 02 lon còn nguyên vẹn, 21 lon bị lủng đã chảy hết nước bia bên trong và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo Chu Minh H đồng ý tự nguyện bồi thường 1.845.000 đồng cho bị hại Đặng Thị V. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và hợp pháp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 268, 269, 292 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh

mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Chu Minh H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-7-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Chu Minh H bồi thường thiệt hại cho bà Đặng Thị V số tiền 1.845.000 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả 01 (một) xe mô tô mang biển số 51P1-7307, số khung; 6036398, số máy: 000067197 cho Trần Chí T.

- Trả 01 (một) điện thoại di động A116 màu trắng đã bị mất phần ốp (nắp) lưng cho Trần Chí T.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-11-2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Công TTĐTANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai